

Số: **52/2021/QĐST-HNGĐ**

*Quận T, ngày 08 tháng 02 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 18/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Phước L, sinh năm 1979

Địa chỉ thường trú: 89-91 Đường N, Phường B, Quận M, Thành phố H.

Bị đơn: Bà Lê Thị Ngọc T, sinh năm 1983

Địa chỉ thường trú: 58 Đường Đ, Phường C, Quận T, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Phước L và Bà Lê Thị Ngọc T (Giấy chứng nhận kết hôn số 76, quyền số 01/2012 do Ủy ban nhân dân Phường C, Quận T cấp ngày 31/10/2012).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Ông Nguyễn Phước L và Bà Lê Thị Ngọc T xác nhận có ba con chung tên: Nguyễn Thiên A, sinh ngày 10/10/2012; Nguyễn Thiên V, sinh ngày 27/5/2014 và Nguyễn Thiên B, sinh ngày 09/7/2018. Hai bên thỏa thuận, giao cả ba con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên thỏa thuận tự giải quyết.

Ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở; nhưng ông L không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh

hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

2.2. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Ông Nguyễn Phước L và Bà Lê Thị Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), ông Nguyễn Phước L tự nguyện nộp toàn bộ. Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà ông L đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2019/0036158 ngày 13/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận T. Ông L được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TPH;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận T;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận T;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trương Thị Kiều**